TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4-VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 16-03-2026
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con,

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4-VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Nga.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Võ Hồng Quận**

2. Bà **Trần Thị Kim Đồng.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Kim Liên** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4-Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: **Bà Huỳnh Thị Trúc Ly**- Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 419/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2025 về việc *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Sa R, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Lê Thị Xuân H là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

Bị đơn: Anh Thạch Hãi D, sinh năm 1996(vắng mặt)

Địa chỉ Ấp Ngãi Lộ A,, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 04/11/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thạch Thị Sa R trình bày: Chị và anh

Thạch Hãi D thành hôn có tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T (nay là xã T), tỉnh Vĩnh Long ngày 28/11/2017.Vợ chồng chung sống đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẩn do bất đồng quan điểm nên vợ chồng đã ly thân nhau cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương

Về con chung: Giữa chị và anh Thạch H1 D có 01 con chung tên Thạch Thị Thiên N, sinh ngày 28/5/2017 hiện đang sống chung với anh D, chị đồng ý để anh D tiếp tục nuôi con, chị không cấp dưỡng nuôi.

Về tài sản chung: Chị Thạch Thị Sa R không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Thạch Thị Sa R không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Thạch Hãi D đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không gửi văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt các phiên họp, phiên hòa giải không lý do.

Tại biên bản xác minh ngày ngày 26/12/2025 bà Thạch Thị P (mẹ ruột anh Hãi D) trình bày: Thời gian vợ chồng chị Thạch Thị Sa R và Thạch Hãi D chung sống bà không biết xảy ra mâu thuẩn gì mà không sống chung với nhau nữa. Bà nhiều lần động viên hàn gắn đoàn tụ nhưng cả hai vợ chồng đều không đồng ý, hiện tại cả hai đã tìm hạnh phúc mới. Về con chung của chị Sa R và anh D là Thạch Thị Thiên N hiện đang sống chung với bà và anh D. Cháu được bà chăm sóc chu đáo và phát triển bình thường.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Thạch Thị Sa R vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn anh Thạch Hãi D vắng mặt không lý do.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, trợ giúp viên pháp lý bà Lê Thị Xuân H phát biểu: Chị Thạch Thị Sa R và anh Thạch Hãi D không chung sống với nhau từ năm 2021 đến nay. Gia đình anh D đã khuyên răn hàn gắn đoàn tụ nhưng anh chị R và anh D không đồng ý. Về con chung của chị Sa R và anh D là cháu Thạch Thị Thiên N hiện đang sống chung với anh D, chị Sa R đồng ý để anh D tiếp tục nuôi con. Bà P là mẹ anh D cũng thừa nhận vợ chồng chị Sa R, anh D có xảy ra mâu thuẩn và hiện không còn sống chung và bà

đang phụ anh D chăm sóc nuôi dưỡng cháu N, cháu phát triển bình thường. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Sa R. Chấp nhận cho chị Thạch Thị Sa R được ly hôn với anh Thạch Hãi D. Về con chung đề nghị giao Thạch Thị Thiên N, sinh ngày 28/5/2017 cho anh H1 D tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Vĩnh Long phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán được phân công thụ lý và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Thạch Thị Sa R đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Thạch Hãi D không tham gia các phiên hợp, phiên hòa giải, phiên tòa là vi phạm quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án:

Đề nghị áp dụng Điều 5, khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điể b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của BLTTDS; các Điều 9, 19, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Thạch Thị Sa R được ly hôn với anh Thạch Hãi D.

Về con chung: Giao con chung tên Thạch Thị Thiên N, sinh ngày 28/5/2017 cho anh Thạch Hãi D tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Thạch Thị Sa R không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Thạch Thị Sa R vắng mặt có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Thạch Hãi D vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Thạch Thị Sa R và anh Thạch Hãi D thành hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T (nay là xã T), tỉnh Vĩnh Long ngày 28/11/2017 nên xem đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Trong quá trình chung sống, giữa chị Thạch Thị Sa R và anh Thạch Hãi D xảy ra mâu thuẩn nên vợ chồng không chung sống với nhau từ năm 2021 đến nay, mặc dù được gia đình hàn gắn đoàn tụ nhưng không có kết quả. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải nhiều lần nhằm giúp đỡ chị Sa R, anh D đoàn tụ nhưng anh D vắng mặt không lý do. Chứng tỏ, mâu thuẩn vợ chồng của chị Sa R và anh D đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên chị Sa R xin ly hôn là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Thạch Thị Sa R và anh Thạch H1 D có 01 con chung tên Thạch Thị Thiên N, sinh ngày 28/5/2017 hiện đang sống chung với anh D. Chị Sa R đồng ý để anh D được tiếp tục nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy từ khi chị Sa R, anh D không sống với nhau, con chung do anh D chăm sóc nuôi dưỡng, cháu được chăm sóc chu đáo và phát triển bình thường. Anh D đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có ý kiến gì về việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Đồng thời con chung tên Thạch Thị Thiên N hiện trên 07 tuổi và có nguyện vọng được sống chung với cha. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy để ổn định cuộc sống và theo nguyện vọng của con chung nên cần tiếp tục giao con chung tên Thạch Thị Thiên N, sinh ngày 28/5/2017 cho Thạch Hãi D tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con. Anh Thạch Hãi D là người đang trực tiếp nuôi con nhưng anh D không yêu cầu chị Sa R có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên

không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Thạch Thị Sa R xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Thạch Thị Sa R có nghĩa vụ nộp 300.000đ án phí ly hôn theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến đề nghị của trợ giúp viên pháp lý và đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Các điều 56, 58, 81,82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thạch Thị Sa R

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Thạch Thị Sa R được ly hôn với anh Thạch Hãi D

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Thạch Thị Thiên N, sinh ngày 28/5/2017 cho anh Thạch Hãi D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Thạch Thị Khiêm M không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Thạch Thị Sa R có nghĩa vụ nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0010186 ngày 21/11/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, chị Sa R không phải nộp tiếp.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15

(Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát nhân dân KV4-VL;
- Phòng THA DS Khu vực 4-VL;
--UBND xã Trà Côn (GCNKH số 06 quyển số 104 ngày 28/11/2017);
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Nga